TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày: 16/12/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2019), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Ph, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị B, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trong quá trình tố tụng:

Vì có mối quan hệ quen biết nên ngày 14/10/2017 bà Vũ Thị Ph có vay của bà Phan Thị B số tiền 36.000.000 đồng hai bên thỏa thuận thanh toán trong thời hạn 100 ngày, tính từ ngày 14/10/2017, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tuy nhiên đến hạn nhưng bà Ph không thanh toán số nợ trên và lãi suất cho bà B nên bà B làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Vũ Thị Ph phải trả cho bà Phan Thị B số tiền 36.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi, lãi suất được tính 1,5%/tháng. Tổng cộng là 46.800.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay ngày 14/10/2017 đến ngày xét xử, ngày 16/12/2019 (02 năm 02 tháng), mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền 15.600.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

- *Theo lời khai của bị đơn, bà Vũ Thị Ph trong quá trình tố tụng:* Bà Vũ Thị Ph thừa nhận có vay của bà Phan Thị B số tiền 30.000.000 đồng, với hình thức trả góp 100 ngày, mỗi ngày trả 360.000 đồng, nên khi làm giấy vay tiền thì bà B tính 6.000.000 đồng tiền lãi thành 36.000.000 đồng. Trong quá trình trả góp thì bà Ph có trả cho bà B số tiền 11.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ để chứng minh đã trả tiền cho bà B. Nay bà B khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền gốc và lãi là 46.800.000 đồng theo đơn khởi kiện thì bà bà Ph không đồng ý. Tuy nhiên bà Ph không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình.

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tống đạt những văn bản của Tòa án cho bà Vũ Thị Ph nhiều lần, nhưng bà Ph không có măt tại địa phương nên không thể tống đạt được văn bản của Tòa án. Nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án cho bà Vũ Thị Ph theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 436, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị B, buộc bà Vũ Thị Ph phải trả cho bà B số tiền 36.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định.

Về án phí: Bà Vũ Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Phan Thị B khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Ph phải trả số tiền vay ngày 14/10/2017, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 14/10/2017 thời hạn trả là (100 ngày) ngày 22/01/2018. Ngày 27/6/2019 bà Phan Thị B làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Bị đơn là bà Vũ Thị Ph có địa chỉ tại tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bà Phan Thị B là nguyên đơn trong vụ án, nhưng bà B ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy đinh tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà Phan Thị B yêu cầu bà Vũ Thị Ph phải thanh toán số tiền gốc đã vay là 36.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 14/10/2017 và 15.600.000 đồng tiền lãi, lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay, ngày 14/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/12/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Ph thừa nhận có vay tiền của bà Phan Thị B, tuy nhiên số tiền vay là 30.000.000 đồng nhưng đã làm giấy vay tiền số tiền 36.000.000 đồng và đã trả cho bà B số tiền 11.000.000 đồng, nhưng bà Ph không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên lời khai của bà Ph không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 14/10/2017 thì thời hạn vay là 100 ngày, tức là ngày 22/01/2018 bà Vũ Thị Ph phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà B. Nhưng vì đến hạn, bà Ph không trả tiền cho bà B nên bà bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà Phan Thị B yêu cầu bà Vũ Thị Ph phải trả số tiền đã vay là 36.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 15.600.000 đồng tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu bà Vũ Thị Ph phải thanh toán cho khoản vay trên. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 468 của

Bộ luật dân sự thì số tiền lãi trên không vượt quá quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị B. Buộc bà Vũ Thị Ph phải trả cho bà Phan Thị B số tiền 51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó 36.000.000 đồng tiền gốc và 15.600.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn bà Vũ Thị Ph phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.580.000 đồng. Trả lại cho bà Phan Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.170.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, Điều 468 của của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị B về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Vũ Thị Ph phải trả cho bà Phan Thị B số tiền 51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó 36.000.000 đồng tiền gốc và 15.600.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bà Phan Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị Ph chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Vũ Thị Ph phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Vũ Thị Ph phải nộp 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002206, ngày 22/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu